

Bản án số: 128 /2024/HS-ST
Ngày 31 -10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Mai Tường Vi

2- Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Tòa án nhân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1-Họ và tên: **Vũ Hải K**(tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 11 năm 1978 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ H, khu E, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu Đ và con bà Phạm Thị G; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/3/2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 04/5/2014 chấp hành xong bản án; bị bắt ngày 13/6/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2-Họ và tên: **Trần Đức T**(tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 10 năm 1967 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ D, khu C, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và Lê Thị B (đã chết); có vợ Nguyễn Thị S, có một con sinh 1993; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 1985 Toà án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 36 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân” và năm 1988, Toà án nhân dân thị xã Cẩm Phả xử phạt 30 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt hai bản án là 48 tháng tù, ngày 30/01/1992 chấp hành xong bản án. Ngày 08/6/1993 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, ngày 02/9/1994 chấp hành xong bản án. Ngày 08/8/2001 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử

phạt 42 tháng tù về tội: “Cướp tài sản” và “Đánh bạc”, ngày 14/9/2004 chấp hành xong bản án. Ngày 12/11/2019 Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 25/9/2020 chấp hành xong bản án; Bị bắt ngày 13/6/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-Chị Vũ Thị Hải D (sinh ngày 15/11/1980), nơi thường trú: tổ G, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

-Chị Trần Thị Y (sinh ngày 28/2/1972), nơi thường trú: tổ B, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Người chứng kiến:* ông Phạm Đức K1 (sinh năm 1956); nơi thường trú: tổ E, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Phạm Hoàng L1 (sinh năm 2000); nơi thường trú: tổ E, khu C, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/6/2024, K đi đến khu vực đường tàu Trần Nguyên H thuộc thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon ma túy Heroine được gói trong mảnh giấy màu vàng và để vào trong vỏ bao thuốc lá Bông Sen với giá 4.000.000đồng, K mang về nhà với mục đích để bán. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/6/2024 K nhận được điện thoại của Trần Đức T (bạn xã hội với K, số điện thoại 0369.080.767) hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy. K đồng ý và hẹn T đến khu vực đối diện cây xăng K2, thuộc tổ A, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Tại đây K đưa cho T 01 bao thuốc lá có chữ “Bông Sen” bên trong có 01 túi nilon có chứa ma túy và T đưa 5.000.000 đồng cho K, K cất tiền vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi xe máy về nhà. Còn T cất bao thuốc lá Bông Sen vào túi áo bên trái đang mặc tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực tổ A, khu A, phường Q, thành phố C thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng: 01 bao thuốc lá chứa gói ma túy trên, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen lắp 01 sim, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S Biển kiểm soát (BKS) 88K1-151.32.

Căn cứ lời khai của Trần Đức T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C thực hiện lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Hải K có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Đức T. Vật chứng thu giữ: 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu xám lắp một sim, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 14U1-360.84.

Tại Kết luận giám định số 892/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng K3Công an tỉnh Q kết luận: chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 3,201gam (số vật chứng này là thu giữ của Trần Đức T). Tại Kết luận giám định số 919/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K3Công an tỉnh Q kết luận: tìm thấy chất M là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Đức T, trong mẫu nước tiểu ghi của Vũ Hải K không tìm thấy chất ma túy thường gặp.

*Vũ Hải K và Trần Đức T có lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau về việc giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 13/6/2024.

*Ông Phạm Đức K1 và anh Phạm Hoàng L1 có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, chứng kiến Công an bắt Vũ Hải K và Trần Đức T và thu giữ vật chứng cũng như niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 88K1-151.32 thuộc sở hữu của chị Trần Thị Y (em gái T), cho T mượn và 01 xe mô tô BKS nhãn hiệu Honda Blade BKS 14U1-360.84 thuộc sở hữu của chị Vũ Thị Hải D (em gái K), cho K mượn. Chị Y và chị D không biết T và K sử dụng xe mô tô vào việc mua bán trái phép ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại các xe mô tô trên cho chủ sở hữu, các chị không có yêu cầu gì khác.

* Bản Cáo trạng số 2491/CT-VKSCP ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố Trần Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Vũ Hải K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

-Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/6/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Hải K từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/6/2024.

+ Áp dụng: điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định và hai sim điện thoại. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám và 01 điện thoại Redmi màu đen.

* Hai bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập ngày 13/6/2024, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định số 892/KL-KTHS ngày 18/6/2024 và Kết luận giám định số 919/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh Q, lời khai của người chứng kiến ông Phạm Đức K1 và anh Phạm Hoàng L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: hồi 11 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại khu vực cây xăng K2 thuộc tổ A, khu D, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Hải K có hành vi bán trái phép 3,201gam ma túy loại Heroine cho Trần Đức T với giá 5.000.000 đồng để T sử dụng. Sau đó T cất giấu số ma túy trên vào túi áo đem đến tổ A, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tìm chỗ sử dụng thì bị công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Vũ Hải K đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Trần Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”*

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các tội phạm khác có chiều hướng gia tăng. Các bị cáo đều biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhân thân bị cáo K đã một lần bị xét xử, bị cáo T đã bốn lần bị xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo T được Hội đồng Chính phủ tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang và bị cáo K được Bộ Quốc Phòng tặng thưởng Huân chương trong quá trình phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự, để các bị cáo yên tâm cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: theo quy định tại điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy được hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 892/KL-KTHS của Phòng K3 Công an tỉnh Q (là vật Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành) và hai sim điện thoại là vật không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) (là tiền bị cáo K có được do bán ma túy mà có) thể hiện tại biên bản giao nhận tài sản số 59/2024/BBGN-CQCSĐT ngày 25/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Kho bạc Nhà nước Q2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám và 01 điện thoại Redmi màu đen (vì các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy)

- Hai đĩa DVD-R và 01 USB ghi âm việc lấy lời khai của các bị cáo, là nguồn chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 88K1-151.32 thuộc sở hữu của chị Trần Thị Y (em gái bị cáo T) và xe mô tô BKS nhãn hiệu Honda Blade BKS 14U1-360.84 thuộc sở hữu của chị Vũ Thị Hải D (em gái bị cáo K). Chị Y và chị D khi cho K và T mượn xe nhưng không biết các bị cáo đã dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho hai chị là chủ sở hữu các xe trên, hai chị không có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 – Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Người đàn ông đã bán ma túy cho K, do không có thông tin về lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ - do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1-Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Vũ Hải K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Hải K 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/6/2024.

2-Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: bị cáo Trần Đức T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/6/2024.

3-Căn cứ vào điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 892/KL-KTHS của Phòng K3 Công an tỉnh Q và hai sim điện thoại.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thể hiện tại biên bản giao nhận tài sản số 59/2024/BBGN-CQCSĐT ngày 25/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Kho bạc Nhà nước Q2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám và 01 điện thoại Redmi màu đen.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 03/BB-THA ngày 04/10/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

- Hai đĩa DVD-R và 01 USB ghi âm việc lấy lời khai của các bị cáo, là nguồn chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bi cáo Vũ Hải K và Trần Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

An xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS công an thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan